

Số: *116* /QĐ-UBND

Sơn Dương, ngày *23* tháng 4 năm 2019

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt kế hoạch vốn Dự án 2: Chương trình 135 thuộc  
Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2019.**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02/9/2016 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 900/QĐ-TTg ngày 20/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư Chương trình 135 giai đoạn 2017-2020;

Căn cứ Thông tư số 01/2017/TT-UBND ngày 10/5/2017 của Ủy ban Dân tộc Quy định chi tiết thực hiện Dự án 2 (Chương trình 135) thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BTC ngày 15/02/2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 414/QĐ-UBND ngày 11/7/2017 của Ủy ban Dân tộc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vào diện đầu tư Chương trình 135 giai đoạn 2017-2020;

Căn cứ Quyết định số 334/QĐ-UBND ngày 11/4/2019 của UBND tỉnh Tuyên Quang phê duyệt kế hoạch vốn Dự án 2: Chương trình 135 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2019;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tại Tờ trình số 268/TTr-TCKH ngày 18/4/2019 về việc đề nghị phê duyệt kế hoạch vốn Dự án 2: Chương trình 135 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2019,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kế hoạch vốn Dự án 2: Chương trình 135 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2019, với tổng số tiền là: **12.190.000.000 đồng** (Mười hai tỷ, một trăm chín mươi triệu đồng).

*(Chi tiết công trình, chủ đầu tư theo biểu đính kèm Quyết định này)*

\* Nguồn kinh phí thực hiện: Nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2019 được giao bổ sung tại Quyết định số 334/QĐ-UBND ngày 11/4/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện:**

1. Chủ đầu tư xây dựng công trình, Chủ tịch UBND các xã được phê duyệt kế hoạch vốn tại Điều 1, Quyết định này thực hiện các nội dung Dự án xây dựng cơ sở hạ tầng theo đúng Danh mục đầu điểm công trình, mức vốn đầu tư; việc đầu tư các công trình phải phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, gắn với tiêu chí nông thôn mới; các công trình, dự án được bố trí phải hoàn thành dứt điểm trong năm 2019 để phát huy hiệu quả vốn đầu tư; đảm bảo việc quản lý, thanh toán, quyết toán vốn theo đúng Luật ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Phòng Dân tộc huyện chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, giám sát Chủ đầu tư, UBND các xã trong việc thực hiện Dự án 2: Chương trình 135 từ nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2019 đảm bảo theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước và của tỉnh; định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện theo quy định.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Kho bạc Nhà nước Sơn Dương thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng, thẩm quyền; hướng dẫn, kiểm tra Chủ đầu tư, UBND các xã trong việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí theo đúng quy định Nhà nước.

4. Các cơ quan giúp việc Ban chỉ đạo, thành viên Ban chỉ đạo cấp huyện theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm thường xuyên bám sát cơ sở để kịp thời hướng dẫn, đôn đốc kiểm tra, giám sát quá trình tổ chức thực hiện, kịp thời xử lý những phát sinh, đề xuất UBND huyện giải quyết những vấn đề vượt thẩm quyền.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện phối hợp với các ngành thành viên Ban chỉ đạo trong việc kiểm tra, giám sát quá trình triển khai thực hiện các nội dung thuộc Dự án 2: Chương trình 135 để đảm bảo Chương trình được triển khai thực hiện đúng mục đích, đúng đối tượng và đạt hiệu quả.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Trưởng phòng Dân tộc, Trưởng phòng Kinh tế - Hạ tầng, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Sơn Dương, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thành viên Ban chỉ đạo, Chủ đầu tư xây dựng các công trình và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- TTr Huyện uỷ; TT HĐND huyện (B/C);
- Các PCT UBND huyện;
- Như Điều 3 (T/h);
- Phó VP UBND huyện;
- CV KT tổng hợp;
- Lưu VT; TCKH (TCKH24b). 36

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN  
CHỦ TỊCH



Phạm Văn Lương

**KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH CƠ SỞ HẠ TẦNG  
THUỘC NGUỒN VỐN CHƯƠNG TRÌNH 135 NĂM 2019**

*(Kèm theo Quyết định số 116 /QĐ-UBND ngày 23/4/2019 của Ủy ban nhân dân huyện)*

*Đơn vị tính: Triệu đồng.*

STT	Tên đầu điểm công trình địa điểm xây dựng	Đơn vị tính	Quy mô	Kinh phí đầu tư	Chủ đầu tư
1	2	3	4	5	6
	<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>12.190</b>	
<b>I</b>	<b>Công trình do huyện làm chủ đầu tư</b>			<b>1.600</b>	
	<i>Công trình xây dựng mới năm 2019</i>			<i>1.600</i>	
1	Xây dựng Đường giao thông Sài Lĩnh - Lãng Cư xã Quyết Thắng	CT	L=1.000m x Bm=5m x h=0,25m	1.600,0	Ban QLDA ĐTXD huyện
<b>II</b>	<b>Công trình do xã làm chủ đầu tư</b>			<b>10.590</b>	
	<i>Công trình xây dựng mới năm 2019</i>			<i>10.590</i>	
1	XD nhà văn hóa thôn Thanh Bình	CT	120 chỗ ngồi	379,0	UBND xã Hợp Hòa
2	XD đường giao thông thôn Thanh Sơn	CT	L=150m x Bm=3,5m x h=0,2m	222,0	UBND xã Hợp Hòa
3	XD nhà lớp học Mầm non Thanh Bình	CT	03 phòng	183,0	UBND xã Hợp Hòa
4	XD đường giao thông thôn Lục Liễu	CT	L=200m x Bm=3,5m x h=0,2m	346,0	UBND xã Thanh Phát
5	XD đường giao thông thôn Cầu Khoai	CT	L=200m x Bm=3,5m x h=0,2m	345,0	UBND xã Thanh Phát
6	XD đường giao thông thôn Tân Thành	CT	L=150m x Bm=3,5m x h=0,2m	212,0	UBND xã Thanh Phát
7	XD đường giao thông thôn Quan Hạ	CT	L=150m x Bm=3,5m x h=0,2m	373,5	UBND xã Trung Yên
8	XD đường giao thông thôn Yên Thượng	CT	L=150m x Bm=3,5m x h=0,2m	373,5	UBND xã Trung Yên
9	XD đường giao thông Trung Long - Hoàng Lâu	CT	L=120m x Bm=3,5m x h=0,2m	227,0	UBND xã Trung Yên
10	XD nhà lớp học Mầm non trung tâm xã	CT	01 phòng	400,0	UBND xã Đồng Quý
11	XD đường giao thông thôn Nhâm Lang	CT	L=150m x Bm=3,5m x h=0,2m	392,0	UBND xã Đồng Quý
12	XD đường giao thông thôn Như Xuyên - Việt Lâm	CT	L=100m x Bm=3,5m x h=0,2m	230,0	UBND xã Đồng Quý
13	XD đường giao thông Liên Thắng - Thượng Bản	CT	L=550m x Bm=3,5m x h=0,2m	760,0	UBND xã Quyết Thắng
14	XD công trình thủy lợi đập ông Kỳ thôn Cầu Trắng	CT	L=24m x Bm=1,5m x h = 1m (tưới 4 ha ruộng 2 vụ)	219,0	UBND xã Hợp Thành (xã ATK)
15	XD đường giao thông thôn Đồng Chanh - Khuôn Tâm (từ đoạn đĩnh đèo Ván Soi đến giáp nhà ông Bàn)	CT	L=650m x Bm=3,5m x h=0,2m	747,0	UBND xã Lương Thiện
16	XD đường giao thông thôn Đồng Chanh - Khuôn Tâm (từ đoạn đường giáp nhà bà Liên đến giáp nhà ông Liêm)	CT	L=150m x Bm=3,5m x h=0,2m	227,0	UBND xã Lương Thiện
17	XD đường giao thông thôn Mới	CT	L=300m x Bm=3,5m x h=0,2m	210,0	UBND xã Minh Thanh
18	XD đường giao thông thôn Nhà Xe- Đồng Bừa	CT	L=450m x Bm=3,5m x h=0,2m	601,0	UBND xã Đông Lợi
19	XD đường giao thông Phúc Thịnh - Xóm Nứa	CT	L=100m x Bm=3,5m x h=0,2m	183,0	UBND xã Đông Lợi

STT	Tên đầu điểm công trình địa điểm xây dựng	Đơn vị tính	Quy mô	Kinh phí đầu tư	Chủ đầu tư
20	XD đường giao thông thôn Bình Yên	CT	L=350m x Bm=3,5m x h=0,2m	583,0	UBND xã Chi Thiết
21	XD đường giao thôn Chi Thiết	CT	L=100m x Bm=3,5m x h=0,2m	177,0	UBND xã Chi Thiết
22	XD đường giao thông thôn Nga Phụ	CT	L=150m x Bm=3,5m x h=0,2m	300,0	UBND xã Tuấn Lộ
23	XD đường giao thông thôn Cây Thị	CT	L=150m x Bm=3,5m x h=0,2m	300,0	UBND xã Tuấn Lộ
24	XD đường giao thông thôn Hải Mô Đông	CT	L=400m x Bm=3,5m x h=0,2m	600,0	UBND xã Đại Phú
25	XD đường giao thông thôn Làng Hào	CT	L=400m x Bm=3,5m x h=0,2m	600,0	UBND xã Đông Thọ
26	XD nhà văn hóa thôn Gò Kiêu	CT	120 chỗ ngồi	400,0	UBND xã Văn Phú
27	XD đường giao thông thôn Khe Thuyền 3	CT	L=260m x Bm=3,5m x h=0,2m	400,0	UBND xã Văn Phú
28	XD đường giao thông thôn Dộc Vầu	CT	L=120m x Bm=3,5m x h=0,2m	200,0	UBND xã Văn Sơn
29	XD 02 phòng học trường Tiểu học và trường Mầm Non tại thôn Nam Hiên	CT	2 phòng học	400,0	UBND xã Sơn Nam